

Số: 332/TB-CĐSL

Sơn La, ngày 10 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc Sắp xếp phòng, lớp học năm học 2026 - 2027

Căn cứ quyết định số 132/QĐ-CĐSL ngày 03/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La. Thực hiện kế hoạch năm học số 211/KH-CĐSL ngày 06/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La; thực hiện kế hoạch số 218/KH-CĐSL ngày 13/7/2026 kế hoạch tổ chức đào tạo năm học 2026 – 2027; căn cứ Kế hoạch số 254/KH-CĐSL ngày 23/7/2026 kế hoạch tổ chức đào tạo khối trung cấp chính quy đào tạo theo niên chế khóa 60 năm học 2026 - 2027; căn cứ Kế hoạch số 255/KH-CĐSL ngày 23/7/2026 kế hoạch tổ chức đào tạo khối trung cấp chính quy đào tạo theo niên chế khóa 44 năm học 2026 – 2027; căn cứ nhu cầu sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm – thực hành của các Khoa và các đơn vị trực thuộc, căn cứ tình hình thực tế cơ sở vật chất tại Trường Cao đẳng Sơn La.

Nhằm nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng cơ sở vật chất, phòng học và đảm bảo điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo giảng dạy, học tập của giảng viên và sinh viên.

Trường Cao đẳng Sơn La thông báo về việc sắp xếp phòng học tới các đơn vị trong toàn trường một số nội dung sau:

1. Tổng hợp các khối, lớp đào tạo:

- Cao đẳng năm thứ 3 - K61: 8 Lớp
- Cao đẳng năm thứ 2 - K62: 9 Lớp
- Cao đẳng năm nhất - K63: 9 Lớp (dự kiến)
- Trung cấp năm 3 - K61: 9 lớp (6 lớp hệ 4 năm; 3 lớp hệ 6 năm)
- Trung cấp năm 2 - K62: 22 Lớp
- Khối THPT: 15 lớp (khối 10-5 lớp; khối 11-5 lớp; khối 12-5 lớp)
- Sơ đồ phòng, lớp học (có phụ lục kèm theo)

2. Nội dung thực hiện:

- Phòng Đào tạo cập nhật danh sách phòng học cho các lớp theo kế hoạch đào tạo và thời khóa biểu của từng học kỳ.

- Các khoa, bộ môn phối hợp với phòng Đào tạo và phòng HC - QT trong việc đề xuất nhu cầu sử dụng phòng học, phòng thực hành; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Giảng viên và học sinh, sinh viên thực hiện giảng dạy, học tập đúng phòng học đã được bố trí; không tự ý thay đổi phòng học đã được sắp xếp, cán bộ quản

lý phòng thực hành chịu trách nhiệm bảo quản tài sản, trang thiết bị; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

3. Thời gian thực hiện:

- Việc sắp xếp, bố trí phòng học được áp dụng từ ngày ban hành thông báo và được thực hiện xuyên suốt trong năm học 2026 – 2027, khi thay đổi sẽ có thông báo mới.

Đề nghị các đơn vị có liên quan trong toàn trường nghiêm túc thực hiện, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn hoặc cần điều chỉnh phòng, lớp học do yêu cầu chuyên môn, các đơn vị gửi đề xuất về phòng Hành chính – Quản trị chậm nhất trước 03 ngày để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hoàng Vĩnh Lam

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B0
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(06 phòng TH: 18 phòng lý thuyết: 04 phòng chờ)

Tầng IV	Sáng	B0.401	B0.402	B0.403 + B0.404 GDMN K61,62		B0.405	B0.406	B0.407 + B0.408	
	Chiều	TC Dịch vụ pháp lý K62A1	TC Dịch vụ pháp lý K62A2						
Tầng III	Sáng	B0.301 P.TH KTCS CNTT	B0.302 P.TH máy tính	B0.303 P.TH phần cứng MT	B0.304 P.TH mạng và phần mềm	B0.305 P.MT dùng chung	B0.306	B0.307	B0.308 GDMN K63 (thứ 2,3)
	Chiều							TC Văn thư HC K62A1	TC Văn thư HC K62A2
Tầng II	Sáng	B0.201 CD Hướng dẫn du lịch K62	B0.202	B0.203	B0.204	B0.205 P.MT dùng chung	B0.206	B0.207 CD QLVH K61	B0.208 CD QLVH K62
	Chiều	TC Pháp luật K62A1	TC Pháp luật K62A2					TC TT&BVTV K61A1	TC TT&BVTV K61A2
Tầng I	Sáng	B0.101	B0.102	B0.103	B0.104		B0.105 VP ĐTN	B0.106	
	Chiều							Chăm sóc sắc đẹp (Dự kiến)	

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B1
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(09 phòng TH; 01 phòng lý thuyết; 03 văn phòng khoa)

Tầng III	Sáng	B1.301 P.TH Diễn án	B1.302 P.MT Chuyên ngành	B1.303 P.TH NV Hành chính - Văn phòng - Văn thư lưu trữ	B1.304 VPK Luật - Nội vụ	
	Chiều					
Tầng II	Sáng	B1.201 TC Hội hoạ K62	B1.202 P.TH Hội hoạ K63	B1.203	B1.204 P.Trưởng khoa KTKT	B1.205 VP Khoa KTKT
	Chiều					
Tầng I		B1.101 P.TH Hội hoạ K60A	B1.102 P.TH Hội hoạ K61	B1.103 P.TH Tiếng anh	B1.104 P.TH Tiếng anh	

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B2
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027

Phòng 101.B2	Phòng 102.B2
---------------------	---------------------

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B3
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(02 phòng TH: 13 phòng lý thuyết; 03 văn phòng khoa)

Tầng IV	Sáng	B3.401	B3.402	B3.403	B3.404		
	Chiều						
Tầng III	Sáng	B3.301	B3.302 phòng máy tính thi đánh giá năng lực Tiếng Việt (P.KT&ĐBCL)	B3.303 phòng máy tính thi đánh giá năng lực Tiếng Việt (P.KT&ĐBCL)	B3.304		
	Chiều						
Tầng II	Sáng	B3.201	B3.202	B3.203	B3.204 Phòng chờ KBD	B3.205 Phòng chờ KBD	B3.206 Phòng chờ KBD
	Chiều						
Tầng I	Sáng	B3.101	B3.102	B3.103	Sảnh	B3.104	

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B4
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(03 phòng TH; 01 kho)

B4.102 P.TH Nhạc cụ Organ QLVH			B4.101 P.TH Múa QLVH
	WC	WC	
B4.103 P.TH Thanh nhạc QLVH	B4.102 Kho nhạc cụ QLVH		

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B5
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(10 phòng TH; 02 VP khoa)

Tầng III	Sáng	B5.301 – PTH Mầm non 2 CD GD mầm non K62A	B5.302 P.TH Stem	B5.303 P.TH Vật lý	B5.304 P.TH Sinh học	B5.305 P.TH Hoá học
	Chiều	CD GD mầm non K61A				
Tầng II	Sáng	B5.201 P.TH NV Buồng		B5.202 P.TH NV Lễ tân		B5.203 P.TH NV Hướng dẫn
	Chiều					
Tầng I	Sáng	B5.101 VPK GDMN&GDPT	B5.302 P.Trưởng khoa GDPT&GDMN	B5.103 P.TH Múa QLVH		B5.104 – PTH Mầm non 1 CD GD mầm non K62B
	Chiều					CD GD mầm non K61B

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B6
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(16 phòng lý thuyết; 04 kho; 01 VP khoa; 01 phòng TH)

Tầng IV	Sáng	B6.401 11A7	B6.402 Kho ĐTN	B6.403 10A11		B6.404 10A12	B6.405 10A9
	Chiều						
Tầng III	Sáng	B6.301 11A8	B6.302 Kho GDTC	B6.303 10A9		B6.304 10A10	B6.305 10A13
	Chiều	TC Quản lý văn hóa K62A1		TC Quản trị khách sạn K62A1		TC Quản trị khách sạn K62A2	Môn chung GDCT (Múa, Organ, thanh nhạc, hội hoạ k60) T4(6,7)
Tầng II	Sáng	B6.201 12A7	B6.202 Kho	B6.203 12A8	B6.204 12A4	B6.205 12A5	B6.206 Phòng chờ GV
	Chiều						
Tầng I	Sáng	B6.101 – PTH Mầm non 3 CD GD mầm non K63	B6.102 Kho	B6.103 CDMN	B6.104 12A6	B6.105 11A11	B6.106 11A10
	Chiều						TC kế toán doanh nghiệp

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ T
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(11 phòng TH; 02 lý thuyết; 01 văn phòng khoa)

Tầng III	Sáng	T.301 P.TH kỹ thuật cơ sở	T.302 P. Lý thuyết Bộ môn Tin	T.303 P. Lý thuyết Bộ môn Điện	T.304 P.TH PT Môi trường	T.305 P.TH Xử lý môi trường
	Chiều					
Tầng II	Sáng	T.201 P. TH Máy điện	T.202 P.TH Tự động hoá	T.203 P.TH TK chế tạo mạch in	T.204 P.TH hệ thống điện	
	Chiều					
Tầng I	Sáng	T.101 P.TH KT Cơ khí	T.102 P.TH LĐTTC đường ống nước	T.103 P.TH điện, điện tử cơ bản	VP Tổ Điện	T.105 P.TH LRSC Thiết bị điện tử
	Chiều					

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B7 (Khoa VHNT&DL)

Học kỳ I, năm học 2026 - 2027

(12 Phòng TH; 03 phòng lý thuyết; 03 phòng chờ; 02 văn phòng khoa)

Tầng 3	301.B7 Phòng thực tập biểu diễn	Cầu thang	306.B7 PTH Nhạc cụ Organ - TC Organ K61B - TC Organ K62B - TC Organ K60A (6 năm)	305.B7 PHÒNG THU ÂM		WC	WC
		Hành lang					
		P. thay đồ	302 B7 PTH Hòa Tấu - TC Organ K61A - TC Organ K44		303 B7 PTH nhạc cụ Organ - TC Organ K62A - TC Organ K60 (4 năm)	304 B7 PTH NC Truyền thống - TC BD NCTT K61,62 - TC biểu diễn NCTT K44	
		P. điều khiển					
Tầng 2	201 B7 Sân múa 3	Cầu thang	Sảnh	209 B7 PTH Thanh nhạc - TC Thanh nhạc K62	207 B7 Phòng học lý thuyết	WC	WC
				208 B7 Phòng chờ			
		Hành lang					
		202 B7 Phòng chờ	203 B7 PTH Thanh nhạc - TC Thanh nhạc K60A	204 B7 PTH Thanh nhạc - TC Thanh nhạc K61	205 B7 Phòng học lý thuyết	206 B7 Phòng học lý thuyết	
Tầng 1	101 B7 Sân múa 1 - TC Nghệ thuật múa DGGD K62A, 62B	Cầu thang	104 B7 Trường Khoa	103 B7 Văn phòng khoa		WC	WC
		Hành lang					
		Sảnh		102 B7 Sân múa 2 - TC nghệ thuật múa DGGD K44 - TC BDMDGGD K60			

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ B8 (Khoa Nông lâm)
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(11 phòng TH; 02 lý thuyết; 02 kho; 02 văn phòng khoa)

Tầng 3	B8.301 Phòng học lý thuyết 1 CĐ CNTY K61		Cầu thang	B8.302 Phòng học lý thuyết 2 CĐ CNTY K62		WC	WC
	Hành lang						
	B8.305 Phòng TH Dinh dưỡng-thức ăn (CN-TY)		B8.304 Phòng học KT cơ sở (CN-TY)		B8.303 Phòng TH Thú y (CN-TY)		
Tầng 2	B8.201 Phòng học KT cơ sở (TT&BVTV + Lâm sinh)		Cầu thang	B8.202 Phòng TH Sinh lý-sinh hóa BVTV (TT&BVTV)		WC	WC
	Hành lang						
	B8.205 Phòng TH Nhân giống cây trồng (Lâm sinh)		B8.204 Phòng TH Bệnh cây và vi sinh vật (TT&BVTV)		B8.203 Phòng TH chọn và nhân giống (CN-TY)		
Tầng 1	B8.101 Phòng UD công nghệ sinh học	B8.102 Kho (Hoá chất, vật tư, TB dùng chung)	Cầu thang	B8.103 Văn phòng khoa		WC	WC
	Hành lang						
	B8.107 Phòng UD công nghệ sinh học	B8.106 Phòng TH Đất, phân bón và cây trồng (TT&BVTV&LS)	Sảnh chính	B8.105 Văn phòng khoa		B8.104 Kho lưu trữ hồ sơ	

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC NHÀ QTKS (Khoa VHNT&DL)
Học kỳ I, năm học 2026 - 2027
(03 Phòng TH)

QTKS.101 Phòng NV Bếp	QTKS.102 Phòng NV Pha chế	QTKS.103 Phòng NV Nhà hàng
---------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------